

Số : 112 /2003/ QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 7 năm 2003

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng xử lý
vi phạm cung ứng và sử dụng điện.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Nghị định số 45/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện;
- Theo Quyết định số 42/2002/QĐ-BCN ngày 09 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về ban hành Quy định kiểm tra cung ứng, sử dụng điện và xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện;
- Căn cứ Quyết định số 111/2003/QĐ-UB ngày 04 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Hội đồng xử lý vi phạm cung ứng và sử dụng điện;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công nghiệp tại Công văn số 43/SCN-CN2 ngày 14 tháng 01 năm 2003; của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 07/TCCQ ngày 24 tháng 01 năm 2003 và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1166/STP-VB ngày 28 tháng 5 năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

§iờu 1.- Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng xử lý vi phạm cung ứng và sử dụng điện.

§iờu 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

§iờu 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc Sở Công nghiệp, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường, Giám đốc Công ty Điện lực thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên

quan và các thành viên Hội đồng xử lý vi phạm cung ứng và sử dụng điện thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 3
- Bộ Công nghiệp
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố
- Chi nhánh Kho bạc Nhà nước thành phố
- Công an thành phố (PC.13)
- Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
- Hội tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng
- VPHĐ-UB : CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu(CNN/Hg)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG
XỬ LÝ VI PHẠM CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 112 /2003/QĐ-UB
ngày 09 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**CHƯƠNG I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG XỬ LÝ VI PHẠM
CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG ĐIỆN THÀNH PHỐ.**

Điều 1.- Chức năng của Hội đồng:

Hội đồng xử lý vi phạm cung ứng và sử dụng điện thành phố (sau đây gọi tắt là Hội đồng) do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, có chức năng giải quyết các tranh chấp hợp đồng mua bán điện, nếu hội đủ các điều kiện:

1.1- Hai bên ký kết hợp đồng không tự giải quyết được, nhưng chưa cần đưa ra cơ quan tài phán.

1.2- Trong hợp đồng mua bán điện có thỏa thuận yêu cầu Hội đồng giải quyết khi có tranh chấp.

Điều 2.- Nhiệm vụ của Hội đồng:

2.1- Thụ lý hồ sơ, tổ chức kiểm tra, yêu cầu thanh tra (nếu cần) và ra kết luận xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện.

2.2- Giải quyết các khiếu nại liên quan đến kết luận xử lý của Hội đồng.

2.3- Chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền nếu phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính hoặc dấu hiệu tội phạm.

**CHƯƠNG II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG**

Điều 3.- Tổ chức của Hội đồng:

Hội đồng gồm các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Chủ tịch Hội đồng sử dụng bộ máy chuyên môn của Sở Công nghiệp để giúp việc Hội đồng và được sử dụng con dấu của Sở Công nghiệp.

Điều 4.- Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

4.1- Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo nguyên tắc đa số; trong trường hợp các ý kiến có số biểu quyết tán đồng bằng nhau thì ý kiến có sự tán đồng của Chủ tịch Hội đồng là kết luận của Hội đồng.

4.2- Hội đồng tuân thủ các nguyên tắc xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện được quy định tại Quy định kiểm tra cung ứng, sử dụng điện và xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện ban hành kèm theo Quyết định số 42/2002/QĐ-BCN ngày 09 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Điều 5.- Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

5.1- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng.

5.2- Tổ chức hòa giải hoặc kết luận yêu cầu xử lý các tranh chấp hợp đồng mua bán điện trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng.

5.3- Quyết định các vấn đề khác để bảo đảm hoạt động của Hội đồng.

Điều 6.- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực:

6.1- Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị giải quyết tranh chấp và đơn khiếu nại các kết luận của Hội đồng.

6.2- Từ chối tiếp nhận những hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng hoặc những hồ sơ không đúng thủ tục ; hướng dẫn các bên thực hiện đúng quy định về hồ sơ.

6.3- Đề xuất với Chủ tịch Hội đồng việc triệu tập Hội đồng để tổ chức hòa giải, giải quyết các tranh chấp giữa các bên hoặc để giải quyết khiếu nại đối với kết luận của Hội đồng.

6.4- Tổ chức việc xác minh vụ việc hoặc kiểm tra lại việc tính toán tiền bồi thường và tiền phạt (nếu cần thiết).

6.5- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng, có ý kiến trong các cuộc họp Hội đồng và được bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với kết luận của Hội đồng.

6.6- Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

6.7- Tổ chức việc chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền nếu phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính hoặc dấu hiệu tội phạm.

6.8- Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ, tang vật vi phạm, lập sổ theo dõi, tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 7.- Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên khác:

7.1- Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng.

7.2- Có ý kiến trong các cuộc họp Hội đồng và được bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác kết luận của Hội đồng.

Điều 8.- Hồ sơ đề nghị giải quyết tranh chấp và hồ sơ khiếu nại kết luận của Hội đồng:

8.1- Hồ sơ đề nghị giải quyết tranh chấp, thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Quy định về kiểm tra cung ứng, sử dụng điện và xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện ban hành kèm theo Quyết định số 42/2002/QĐ-BCN ngày 09 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

8.2- Hồ sơ khiếu nại kết luận của Hội đồng gồm có:

8.2.1- Đơn khiếu nại của một trong các bên.

8.2.2- Các chứng cứ khác chưa được thể hiện trong hồ sơ đề nghị giải quyết tranh chấp (nếu có).

Điều 9.- Tiếp nhận và xử lý đề nghị giải quyết tranh chấp:

9.1- Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy viên Thường trực xem xét hồ sơ, tổ chức xác minh hoặc kiểm tra lại (nếu cần thiết) và đề xuất hướng giải quyết cho Chủ tịch Hội đồng.

9.2- Trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Ủy viên Thường trực, Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập Hội đồng họp để giải quyết hoặc tổ chức hòa giải giữa các bên.

9.3- Tổ chức hòa giải giữa các bên:

9.3.1- Thành phần tham gia hòa giải gồm:

+ Các bên hoặc đại diện hợp pháp của các bên.

+ Chủ tịch Hội đồng hoặc Ủy viên Thường trực hoặc Ủy viên là Chánh Thanh tra hay Thanh tra viên điện lực Sở Công nghiệp.

9.3.2- Tổ chức buổi hòa giải:

+ Buổi hòa giải phải được lập biên bản ghi rõ ý kiến các bên, thỏa thuận của các bên hoặc không thỏa thuận giữa các bên.

+ Trong trường hợp một hoặc các bên vắng mặt trong lần hòa giải thứ nhất, Hội đồng hoãn việc hòa giải và tổ chức hòa giải lần thứ hai trong vòng ba ngày làm việc kể từ ngày tổ chức hòa giải lần thứ nhất; nếu một hoặc các bên vắng mặt trong lần hòa giải thứ hai, Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp Hội đồng để giải quyết việc tranh chấp.

+ Trường hợp hòa giải không thành, các bên có thể yêu cầu Hội đồng tổ chức cuộc họp giải quyết tranh chấp hoặc khởi kiện tại Tòa án hay cơ quan Trọng tài theo quy định của pháp luật; nếu cả hai bên có yêu cầu, Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp giải quyết tranh chấp trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản.

+ Biên bản hòa giải được gửi cho các bên trong thời gian 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hòa giải hoặc kể từ ngày hòa giải lần thứ hai và lưu hồ sơ tại Hội đồng.

9.4- Tổ chức họp giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện:

Cuộc họp giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện được tổ chức khi có ít nhất 2/3 số thành viên được triệu tập, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Ủy viên Thường trực có mặt.

Trong cuộc họp, Ủy viên Thường trực trình bày nội dung vụ việc, kết quả xác minh hoặc kiểm tra lại (nếu có); các thành viên Hội đồng có quyền trực tiếp xem xét hồ sơ và các chứng cứ kèm theo.

Biên bản cuộc họp Hội đồng ghi rõ ý kiến các thành viên Hội đồng, kết quả biểu quyết, kết luận của Hội đồng và ý kiến của thiểu số (nếu có).

Thông báo kết luận của Hội đồng được lập trên cơ sở biên bản cuộc họp Hội đồng, gửi cho các bên trong thời gian 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng và lưu hồ sơ tại Hội đồng.

Nếu một trong các bên không đồng ý với kết luận của Hội đồng thì mỗi bên có quyền khởi kiện tại Tòa án hoặc cơ quan Trọng tài theo quy định của pháp luật.

Điều 10.- Tiếp nhận và xử lý khiếu nại kết luận của Hội đồng:

Trong trường hợp một hoặc các bên không đồng ý với kết luận của Hội đồng, có quyền khiếu nại kết luận của Hội đồng trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết luận của Hội đồng.

Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch Hội đồng triệu tập cuộc họp Hội đồng để xem xét vụ việc, kết luận cách giải quyết mới hoặc giữ nguyên kết luận ban đầu ; thông báo kết quả giải quyết khiếu nại được gửi đến các bên trong thời gian 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày họp Hội đồng và lưu hồ sơ tại Hội đồng.

Kết quả giải quyết khiếu nại là kết luận cuối cùng ; trường hợp một hoặc các bên không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại có quyền khởi kiện tại Tòa án hoặc cơ quan Trọng tài theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11.- Khen thưởng, kỷ luật:

Các thành viên Hội đồng hoàn thành tốt nhiệm vụ sẽ được khen thưởng theo quy định; nếu vi phạm các quy định trong quá trình thực thi nhiệm vụ, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 12.- Trong quá trình hoạt động, nếu có khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Công nghiệp và Chủ tịch Hội đồng báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét đề điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ